

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025)

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	LỚP 6		LỚP 7		LỚP 8		LỚP 9		TOÀN TRƯỜNG	
			Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	THCS Trần Hưng Đạo	Các tổ dân phố: số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10; Trường Chinh 1, Trường Chinh 2 phường Đồng Hòa.	5	225	4	162	5	210	4	167	18	764
2	THCS Đồng Hòa	Các tổ dân phố: Lãm Khê, Tân Khê, Phương Khê, Đống Khê 1, Đống Khê 2, Đồng Lập, Mỹ Khê Đông, Mỹ Khê Tây, Đồng Tâm; Trừ Khê 1, Trừ Khê 2; Lê Duẩn phường Đồng Hòa.	7	315	7	350	9	414	7	341	30	1420
3	THCS Bắc Hà	Các tổ dân phố: Gò Công 1, Gò Công 2, Quy Tứ 1, Quy Tứ 2, Lý Thường Kiệt, Đồng Từ 1, Đồng Từ 2, Đồng Từ 3; Cáp Tiến, Hạnh Phúc, Hòa Bình, Kiến Thiết, Minh Khai, Thi Đa, Vinh Quang phường Bắc Hà.	5	225	4	200	5	200	4	179	18	804
4	THCS Trần Phú	Các tổ dân phố: Trần Phú, Đường Đỏ, Cạn Sơn, Nam Sơn, Lý Thường Kiệt, Đẩu Phượng 1, Đẩu Phượng 2, Đẩu Sơn 1, Đẩu Sơn 2, Đẩu Vũ phường Văn Đầu.	9	405	9	443	11	550	9	464	38	1862
5	THCS Lương Khánh Thiện	Các tổ dân phố: số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, Nam Hải phường Ngọc Sơn; Các tổ dân phố: số 2, số 3, số 7, số 9, số 10 phường Trần Thành Ngọ	9	405	10	475	11	557	10	492	40	1929
6	THCS Bắc Sơn	Các tổ dân phố: Hoàng Thiết Tâm, Vườn Chay, Lê Quốc Uy, Lê Duẩn 1, Lê Duẩn 2, Trần Huy Liệu, Cựu Viên 1, Cựu Viên 2, Chung cư Bắc Sơn phường Bắc Sơn Các tổ dân phố: số 1, số 4, số 5, số 6 phường Trần Thành Ngọ.	5	225	4	189	5	236	5	197	19	847
7	THCS Nam Hà	Các tổ dân phố: Kha Lâm 1, Kha Lâm 2, Kha Lâm 3, Kha Lâm 4, Kha Lâm 5, Kha Lâm 6, Lệ Tảo 1, Lệ Tảo 2, Lệ Tảo 3 phường Nam Sơn. Tổ dân phố Trần Nhân Tông phường Đồng Hòa.	5	225	5	232	6	265	5	212	21	934
Toàn Quận			45	2025	43	2051	52	2432	44	2052	184	8560

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025)

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5		TOÀN TRƯỜNG	
			Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	TH Trần Thành Ngọ	Các tổ dân phố: số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7 phường Trần Thành Ngọ	5	175	5	175	5	177	5	154	6	207	26	888
2	TH Thực Hành	Các tổ dân phố: số 8, số 9, số 10 phường Trần Thành Ngọ.	2	70	3	89	3	91	2	75	3	93	13	418
3	TH Nguyễn Du	Các tổ dân phố: số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10 phường Đồng Hòa.	7	245	6	236	7	246	6	204	7	251	33	1182
4	TH Quán Trữ	Các tổ dân phố: Trữ Khê 1, Trữ Khê 2, Trường Chinh 1, Trường Chinh 2, Trần Nhân Tông, Lê Duẩn phường Đồng Hòa.	5	175	4	142	3	108	4	119	4	129	20	673
5	TH Đồng Hòa	Các tổ dân phố: Phương Khê, Lãm Khê, Tân Khê, Đống Khê 1, Đống Khê 2, Đồng Lập, Mỹ Khê Đông, Mỹ Khê Tây, Đồng Tâm phường Đồng Hòa.	7	245	6	216	6	208	5	188	6	236	30	1093
6	TH Lý Tự Trọng	Các tổ dân phố: Gò Công 1, Gò Công 2, Quy Tức 1, Quy Tức 2, Lý Thường Kiệt, Đồng Tử 1, Đồng Tử 2, Đồng Tử 3 phường Bắc Hà.	3	105	3	101	3	84	3	94	3	83	15	467
7	TH Trần Quốc Toàn	Các tổ dân phố: Cáp Tiến, Hạnh Phúc, Hòa Bình, Kiên Thiết, Minh Khai, Thi Đua, Vinh Quang phường Bắc Hà.	4	140	4	117	3	109	4	123	4	134	19	623

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5		TOÀN TRƯỜNG	
			Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
8	TH Nam Hà	Các tổ dân phố: <i>Kha Lâm 1, Kha Lâm 2, Kha Lâm 3, Kha Lâm 4, Kha Lâm 5, Kha Lâm 6, Lệ Tảo 1, Lệ Tảo 2, Lệ Tảo 3</i> phường Nam Sơn	5	175	5	161	5	182	5	155	5	191	25	864
9	TH Quang Trung	Các tổ dân phố: <i>Hoàng Thiết Tâm, Vườn Chay, Lê Quốc Uy, Lê Duẩn 1, Lê Duẩn 2, Trần Huy Liệu, Cựu Viên 1, Cựu Viên 2, Chung cư Bắc Sơn</i> phường Bắc Sơn	4	140	4	108	4	117	3	78	2	76	17	519
10	TH Ngọc Sơn	Các tổ dân phố: <i>số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, Nam Hải</i> phường Ngọc Sơn	6	210	6	228	6	224	6	216	6	250	30	1128
11	TH Lê Hồng Phong	Các tổ dân phố: <i>Trần Phú, Đường Đỏ, Cận Sơn, Nam Sơn, Lý Thường Kiệt, Đẩu Phụng 1</i> phường Văn Đẩu.	6	210	6	222	7	259	6	230	7	265	32	1186
12	TH Kim Đồng	Các tổ dân phố: <i>Đẩu Sơn 1, Đẩu Sơn 2, Đẩu Vũ, Đẩu Phụng 2</i> phường Văn Đẩu.	3	105	3	70	3	69	3	57	3	74	15	375
Toàn Quận			57	1995	55	1865	55	1874	52	1693	56	1989	275	9416

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH CẤP MẦM NON NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025)

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỜNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
1	MN Văn Đầu	Các tổ dân phố: <i>Trần Phú, Đường Đỏ, Cạn Sơn, Nam Sơn, Lý Thường Kiệt, Đầu Sơn 1, Đầu Sơn 2</i> phường Văn Đầu.	18	2	50	4	100	4	120	5	175	15	445
2	MN Hoa Phượng	Các tổ dân phố: <i>Đầu Vũ, Đầu Phượng 1, Đầu Phượng 2</i> phường Văn Đầu.	10	2	50	2	50	3	90	3	105	10	295
3	MN Hoa Cúc	Các tổ dân phố: <i>Gò Công 1, Gò Công 2, Quy Túc 1, Quy Túc 2, Lý Thường Kiệt, Đồng Tử 1, Đồng Tử 2, Đồng Tử 3</i> phường Bắc Hà.	14	3	75	3	75	3	90	3	105	12	345
4	MN Hoa Mai	Các tổ dân phố: <i>Cấp Tiến, Hạnh Phúc, Hòa Bình, Kiến Thiết, Minh Khai, Thi Đua, Vinh Quang</i> phường Bắc Hà.	11	1	25	3	75	3	90	4	140	11	330
5	MN Quán Trữ	Các tổ dân phố: <i>Trường Chinh 1, Trường Chinh 2, Trữ Khê 1, Trữ Khê 2, Trần Nhân Tông, Lê Duẩn</i> phường Đồng Hòa.	11	2	50	3	75	3	90	3	105	11	320
6	MN Nhi Đức	Các tổ dân phố: <i>số 4, số 6, số 8, số 10; Phương Khê, Lâm Khê, Tân Khê</i> phường Đồng Hòa.	12	2	50	3	75	4	120	3	105	12	350
7	MN Đồng Hòa	Các tổ dân phố: <i>Đổng Khê 1, Đổng Khê 2, Đồng Lập, Mỹ Khê Đông, Mỹ Khê Tây, Đồng Tâm</i> phường Đồng Hòa.	13	2	50	3	75	4	120	4	140	13	385
8	MN Hương Sen	Các tổ dân phố: <i>số 1, số 2, số 3, số 5, số 7, số 9</i> phường Đồng Hòa	8	0	0	2	50	3	90	3	105	8	245

STT	TRƯỜNG	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỜNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
9	MN Nam Hà	Các tổ dân phố: <i>Kha Lâm 1, Kha Lâm 2, Kha Lâm 3, Kha Lâm 4, Kha Lâm 5, Kha Lâm 6, Lệ Tảo 1, Lệ Tảo 2, Lệ Tảo 3</i> phường Nam Sơn	10	2	50	2	50	3	90	3	105	10	295
10	MN Trần Thành Ngọ	Các tổ dân phố: <i>số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10</i> phường Trần Thành Ngọ	19	4	100	5	125	5	150	5	175	19	550
11	MN Hướng Dương	Các tổ dân phố: <i>số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, Nam Hải</i> phường Ngọc Sơn	11	2	50	3	75	3	90	3	105	11	320
12	MN Bắc Sơn	Các tổ dân phố: <i>Hoàng Thiết Tâm, Vườn Chay, Lê Quốc Uy, Lê Duẩn 1, Lê Duẩn 2, Trần Huy Liệu, Cựu Viên 1, Cựu Viên 2, Chung cư Bắc Sơn</i> phường Bắc Sơn	13	2	50	3	75	4	120	4	140	13	385
13	MN 1/5		7	1	25	2	50	2	60	2	70	7	205
14	MN KIDS		4	1	25	1	25	1	30	1	35	4	115
Toàn Quận			161	26	650	39	975	45	1350	46	1610	156	4585

GIAO CHỈ TIÊU SỐ LỚP, SỐ HỌC SINH CÁC LỚP MẦM NON ĐỘC LẬP TỰ THỰC NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025)

TT	LỚP MN TỰ THỰC	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỞNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
1	Lớp MN độc lập Hoà Bình	Phường Trần Thành Ngọ	5	1	16	1	15	1	17	1	22	4	70
2	Lớp MN độc lập Hoà Bình Xanh		5	1	16	1	18	1	18	1	18	4	70
3	Lớp MN độc lập Nhân Đức		4	1	17	1	18	1	17	1	18	4	70
4	Lớp MN độc lập Baby Garden		4	1	16	1	17	1	18	1	19	4	70
5	Lớp MN độc lập Hoa Thủy Tiên	Phường Ngọc Sơn	3	1	17	0	0	0	0	1	25	2	42
6	Lớp MN độc lập Thủy Dương	Phường Nam Sơn	4	1	13	1	18	1	19	1	20	4	70
7	Lớp MN độc lập Ngọc Nam		3	0	0	1	10	0	9	1	18	2	37
8	Lớp MN độc lập Sơn Ca		2	0	10	1	12	0	0	0	0	1	22
9	Lớp MN độc lập Ngôi Nhà Hạnh Phúc		3	0	0	0	0	2	45	1	20	3	65
10	Lớp MN độc lập Ngôi Nhà Trẻ Thơ		4	2	35	2	35	0	0	0	0	4	70
11	Lớp MN độc lập Ánh Dương		4	2	35	1	15	0	0	1	20	4	70
12	Lớp MN độc lập Họa Mi II	Phường Văn Đầu	2	1	10	1	20	0	0	0	0	2	30
13	Lớp MN độc lập Đô Rê Mon		2	1	16	1	20	0	0	0	0	2	36
14	Lớp MN độc lập Baby Sun		3	1	15	1	20	0	0	0	0	2	35

TT	LỚP MN TƯ THỰC	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỜNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
15	Lớp MN độc lập Sao Mai	Phường Đồng Hoà	4	1	20	1	12	0	10	1	18	3	60
16	Lớp MN độc lập Hoa Hướng Dương		3	1	16	1	10	0	9	1	18	3	53
17	Lớp MN độc lập Ngọc Diệp		3	1	15	1	10	0	9	1	19	3	53
18	Lớp MN độc lập Trinh		4	1	13	1	16	1	16	1	19	3	64
19	Lớp MN độc lập Hải Đăng		4	1	15	1	18	1	19	1	18	4	70
20	Lớp MN độc lập VietKid		4	1	18	1	16	1	16	1	20	4	70
21	Lớp MN độc lập VietKid 2		4	1	15	1	17	1	18	1	20	4	70
22	Lớp MN độc lập Hoa Lan		3	1	10	1	16	1	17	0	0	3	43
23	Lớp MN độc lập Hoa Sen		2	1	10	1	12	0	0	0	0	2	22
24	Lớp MN độc lập Lá Phong Đỏ		4	1	14	1	16	1	18	1	22	4	70
25	Lớp MN độc lập Ánh Dương		4	2	35	1	17	1	18	0	0	4	70
26	Lớp MN độc lập Hoàng Anh		4	1	15	1	17	1	18	1	20	4	70
27	Lớp MN độc lập SunRise		4	1	14	1	18	1	20	1	18	4	70
28	Lớp MN độc lập Trẻ Thơ		2	1	10	1	13	0	0	0	0	2	23
29	Lớp MN độc lập Vàng Anh		2	1	20	0	0	1	25	0	0	2	45
30	Lớp MN độc lập Sơn Ca		3	1	18	0	0	1	20	1	20	3	58
31	Lớp MN độc lập Vietkids 3		4	1	20	1	16	1	16	1	18	4	70

TT	LỚP MN TƯ THỰC	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH	SỐ PHÒNG	NHÀ TRẺ		MẪU GIÁO						TOÀN TRƯỜNG	
						3 TUỔI		4 TUỔI		5 TUỔI			
				LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS	LỚP	HS
32	Lớp MN độc lập Bình Minh	Phường Bắc Hà	2	1	20	1	15	0	0	0	0	2	35
33	Lớp MN độc lập Nhân Đức		3	1	18	1	18	1	18	0	0	3	54
34	Lớp MN độc lập Đồ Rê Mí		5	1	15	1	15	1	20	1	20	4	70
35	Lớp MN độc lập Hoa Hướng Dương		2	1	16	1	16	0	0	0	0	2	32
36	Lớp MN độc lập Hoa Lan	Phường Bắc Sơn	3	0	0	1	25	1	17	0	0	3	42
37	Lớp MN độc lập Mickey		2	1	20	0	0	0	0	1	20	2	40
38	Lớp MN độc lập Hoàng Ngọc		2	0	0	1	25	1	30	0	0	2	55
39	Lớp MN độc lập Phương Thanh		2	1	25	0	0	0	0	1	30	2	55
40	Lớp MN độc lập Cầu Vòng		3	1	20	0	0	1	25	1	25	3	70
41	Lớp MN độc lập Yến Chi		4	1	12	1	18	1	20	1	20	4	70
42	Lớp MN độc lập Kitty		4	1	16	1	16	1	20	1	18	4	70
43	Lớp MN độc lập Fullhouse		2	1	20	0	0	1	20	0	0	2	40
Toàn quận			140	41	676	36	590	27	562	27	543	131	2371